

Số: /KH-MGHD

Long Phụng, ngày 14 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Quyết định số 8102/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị. Trường MG Hướng Dương xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tổng số CBGV- CNV: 23

Trong đó:

+ CBQL: 03

+ Giáo viên: 12

+ Nhân viên: 08 (02 nhân viên biên chế, 06 nhân viên hợp đồng theo NĐ 111)

- Tổng số điểm trường hoạt động: 03 điểm với 07 phòng học

- Tổng số lớp: 7 (1 mầm, 3 lớp chồi và 3 lớp lá).

- Số trẻ: 195 trẻ (Mầm 21; Chồi: 66; Lá: 108)

II. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo, sự nhiệt tình đồng hành của Cha mẹ học sinh.

- 100% (12/12 giáo viên) Giáo viên có trình độ trên chuẩn

2. Khó khăn:

- Trường có các điểm lẻ nằm cách xa điểm chính nên việc quản lý, xây dựng nề nếp giữa nhà trường với các lớp còn khó khăn. Việc chuyên chở thức ăn đến điểm phụ quá xa nên việc đảm bảo về công tác an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm cần được quan tâm.

- Đa số phụ huynh còn khó khăn về kinh tế nên chỉ lo việc kiếm tiền chưa xem trọng tầm quan trọng của cấp mầm non. Đa số phụ huynh là công nhân, giao con cho ông bà đưa rước đến lớp nên chưa phối kết hợp tốt cùng nhà trường trong công tác NDCSGD trẻ.

- Một số trẻ chưa qua chương trình lớp mầm, chòi nên việc rèn nề nếp, thiết kế giáo án còn gặp nhiều khó khăn.

III. MỤC TIÊU NUÔI DƯỠNG - CHĂM SÓC - GIÁO DỤC:

1. Mục tiêu chung:

1.1. Lĩnh vực phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi đạt trên 80 %
- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

1.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói ...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

1.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

- Có ý thức về bản thân.
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Thể hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

1.5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.
- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.
- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với trẻ

2.1.1. Công tác nuôi dưỡng

- 100% trẻ được học bán trú tại trường.
- 100% trẻ có các bữa ăn đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng tại trường khoảng 615-726 Kcal/trẻ/ngày. Trong đó: bữa chính cung cấp từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa phụ từ 15-25% năng lượng cả ngày. Thực hiện tốt phàn mềm Nutrikids để tính khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày, đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ.

- Trên 90% trẻ ăn hết suất hàng ngày; Trẻ có nề nếp thói quen văn minh trong ăn uống và tự phục vụ vệ sinh cá nhân trước và sau giờ ngủ trưa đạt tỉ lệ trên 95%.

- 100% trẻ em 3, 4, 5 tuổi được hưởng chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ.

2.1.2. Công tác chăm sóc

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm học và phối hợp với y tế có biện pháp theo dõi, chăm sóc tốt sức khỏe trẻ, theo dõi sự phát triển

bằng biểu đồ tăng trưởng 3 tháng/lần.

- 100% trẻ tại trường luôn được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ ở các cơ sở GDMN theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- 100% trẻ tại trường được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần hoạt động trong môi trường lành mạnh thân thiện theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ không được làm bất cứ điều gì gây tổn thương đến trẻ và Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của BGD&ĐT; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục.

- 100 % các lớp đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần và không gây bất cứ điều gì tổn thương tinh thần trẻ.

- 100% trẻ ăn bán trú được đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú, đủ năng lượng và với cân đối giữa các chất sinh năng lượng của thực đơn, đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường. Thực hiện tính khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày bằng phần mềm Nutrikids để bảo đảm đủ nhu cầu năng lượng 1 ngày cho trẻ tại trường theo qui định.

- Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,5%/năm và thấp còi dưới 0,4%/năm so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì;

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống bệnh tay- chân- miệng, các bệnh thường gặp và dịch bệnh cho trẻ ở lớp, các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid-19. Phần đầu không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường.

- 100% lớp đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp trong và ngoài lớp, lồng ghép giáo dục kiến thức an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho trẻ khi đến trường.

- Phần đầu đến cuối năm học trường đạt các tiêu chí về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- 100% trẻ có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quan tâm hỗ trợ.

2.1.3. Công tác giáo dục

- Duy trì sĩ số tỉ lệ đạt 100%;

- Tỉ lệ Chuyên cần: trên 95% trẻ 5 tuổi (4 tuổi trên 90%)

- Tỉ lệ Bé ngoan: 92% trẻ 5 tuổi đạt (4 tuổi đạt 87%)

- 100% trẻ 5 tuổi được hoàn thành chương trình GDMN.
- 95% trẻ 5-6 tuổi nhận biết và sao chép được 29 chữ cái và tên của mình, nhận biết được 10 chữ số thêm bớt trong phạm vi 10.
- 90% trẻ 4-5 tuổi biết được 10 chữ số đầu.
- Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu: 90% trở lên.
- 100% trẻ có các kỹ năng cơ bản.
- 100% trẻ biết chải răng đúng cách.
- 100% trẻ biết thực hiện các bước rửa tay, đeo khẩu trang khi ra ngoài, không đưa tay lên mắt mũi miệng...
- 100% lớp thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách của trẻ và cập nhật thông tin hàng ngày.
- 100% trẻ phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.
- 100% trẻ tại trường và ngoài công lập luôn được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần hoạt động trong môi trường lành mạnh thân thiện theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ không được làm bất cứ điều gì gây tổn thương đến trẻ và Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của BGD&ĐT; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục.
- 100% trẻ được đánh giá sự phát triển của trẻ để nhận định mức độ, nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp.
- 100% trẻ tham gia hứng thú việc thực hiện các phong trào lễ hội như: ngày hội đến trường, vui tết trung thu, giáng sinh, lễ hội mùa xuân,...thực hiện phát động tuần lễ học tập và phong trào chống rác thải nhựa, an toàn giao thông; Giáo dục bảo vệ môi trường; Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả... và nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ. Tiếp tục thực hiện chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.2. Đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng

- Lựa chọn nguồn cung ứng thực phẩm đảm bảo an toàn. Sử dụng nguồn nước uống và nước sinh hoạt đảm bảo theo quy chuẩn. Nghiêm túc thực hiện quy trình bếp ăn 01 chiều, cập nhật đầy đủ thông tin các loại hồ sơ tiếp phẩm, bồi dưỡng kiến thức đối với cấp dưỡng nấu ăn, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong đơn vị.
- Xây dựng thực đơn đa dạng thay đổi hàng ngày, theo tuần, theo mùa đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng cho trẻ.

- 100% giáo viên biết tạo không khí thoải mái cho trẻ trong giờ ăn. Động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất, kết hợp giáo dục dinh dưỡng, hành vi văn minh trong ăn uống. Quan tâm hơn đối với những trẻ mới đến lớp, trẻ yếu hoặc trẻ vừa hết bệnh.

- 100% giáo viên biết phối hợp phụ huynh về các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.

- 100% lớp thực hiện tốt nội dung giáo dục dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non.

- 100% giáo viên biết xử lý tình huống, phòng tránh trẻ bị hóc, sặc trong khi ăn.

2.2.2. Công tác chăm sóc

- Y tế trường học theo dõi cân đo hàng quý, hàng tháng đối với trẻ cân nặng không bình thường. Thường xuyên theo dõi công tác vệ sinh trường lớp, phòng chống dịch các bệnh thường gặp như tay chân miệng, sốt xuất huyết, đau mùa khi....chú trọng việc phòng chống bệnh Covid-19 (Khi có dịch bệnh).

- 100% giáo viên biết phối hợp phụ huynh về các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ, tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn, thương tích cho trẻ. Tăng cường kỹ năng tự phục vụ, nề nếp thói quen vệ sinh tốt, tiết kiệm trong sinh hoạt.

- 100% giáo viên thực hiện tốt các biện pháp phòng chống các dịch bệnh: covid 19, Tay chân, miệng; Cúm; Sốt xuất huyết; thủy đậu.....

- 100% các lớp thực hiện tốt chế độ sinh hoạt 1 ngày cho cô và trẻ

2.2.3. Công tác giáo dục

- Vận động trẻ đi học đều, duy trì sĩ số: 100%

- 100% GV biết xây dựng kế hoạch, soạn bài trên máy tính, tổ chức đầy đủ các hoạt động của trẻ. Tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ có kế hoạch, giáo án và đồ dùng giáo cụ.

- Ban lãnh đạo dự ít nhất 2 hoạt động/1GV/năm, mỗi chủ đề tổ khối dự từ 1 đến 02 hoạt động/1GV ca sáng.

- + 100 % các lớp đều thực hiện được phần mềm giáo án (Khi được triển khai).

- + Ít nhất 70% GV được xếp loại tốt, khá về tiết dạy do trường dự.

- + 100% GV thao giảng có ứng dụng CNTT.

- + Trên 75 % GV thực hiện tốt giáo án điện tử.

- Thao giảng:

- + Trên 75 % giáo viên tham gia thao giảng.
- + Có ít nhất 50% GV tham gia dự hội giảng, chuyên đề các cấp (nếu có)
- 100% giáo viên làm ĐDDC hỗ trợ công tác giảng dạy theo tháng.
- 100% đạt khá, tốt chuẩn giáo viên mầm non.
- 100 % các lớp biết thiết kế chương trình đảm bảo 35 tuần, mỗi tuần giảng dạy 5 ngày.
- 100 % các lớp đảm bảo tạo môi trường: sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trong và ngoài lớp, trang trí và làm đồ dùng các góc hoạt động chơi đảm bảo theo chủ đề, tạo hứng thú cho trẻ hoạt động ngoài trời, trải nghiệm khám phá với thiên nhiên trong điều kiện thực tế của nhà trường. Tận dụng các vật liệu mở tại địa phương cho trẻ hoạt động và tạo ra sản phẩm đẹp.
- 100 % các lớp biết lồng ghép nội dung giáo dục về các chuyên đề trong năm vào các hoạt động hàng ngày.
- 100 % lớp thực hiện tốt kế hoạch chương trình “Nhà học đường”

2.2.4. Kiểm tra, đánh giá giáo viên

- Đánh giá đúng khả năng, năng lực của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.
- Đánh giá giáo viên qua dự giờ thăm lớp, qua công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, qua các hoạt động chuyên môn, các phong trào chung của nhà trường của ngành giáo dục, ý thức trách nhiệm của giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian chung

- Thời gian: 35 tuần.
- + Ngày khai giảng 05/09/2024; Bắt đầu chương trình: 06/09/2024
- + Học kỳ 1: 18 tuần: từ ngày 06/09/2024 - 10/01/2025.
- + Học kỳ 2: 17 tuần: từ ngày 13/01/2025 - 16/05/2025.
- + Ngày kết thúc năm học trước 31/5/2025.

2. Thời gian theo chủ đề

Độ tuổi	Chủ đề	Số tuần
3-4 tuổi 4-5 tuổi	Trường Mầm non	3 tuần
	Bản thân	4 tuần
	Gia đình	4 tuần
	Nghề nghiệp	4 tuần

Độ tuổi	Chủ đề	Số tuần
	Phương tiện giao thông	3 tuần
	Tết và mùa xuân	2 tuần
	Thế giới thực vật	4 tuần
	Thế giới động vật	4 tuần
	Hiện tượng tự nhiên	4 tuần
	Quê hương- Đất nước- Bác Hồ	3 tuần
Mầm, chồi	10 chủ điểm	35 tuần
5-6 tuổi	Trường Mầm non	3 tuần
	Bản thân	4 tuần
	Gia đình	4 tuần
	Nghề nghiệp	3 tuần
	Thế giới thực vật	4 tuần
	Tết và mùa xuân	2 tuần
	Thế giới động vật	4 tuần
	Phương tiện giao thông	3 tuần
	Hiện tượng tự nhiên	4 tuần
	Quê hương- Đất nước- Bác Hồ (trong đó Trường tiểu học đ/v trẻ 5T)	4 tuần
Lá	10 chủ đề	35 tuần

V. Các biện pháp thực hiện:

1. Công tác nuôi dưỡng

- Lựa chọn và hợp đồng với các công ty cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP đảm bảo chất lượng và số lượng thực phẩm. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại trường.

- Quán triệt, tuyên truyền tới toàn bộ giáo viên về các nội quy của nhà trường, của lớp, về thời gian đón trả trẻ, giờ ăn bán trú cho trẻ.

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; thức ăn được chế biến đa dạng phong phú hợp khẩu vị trẻ, các món ăn có màu sắc đẹp để kích thích trẻ ăn ngon, ăn hết suất.

- Xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ bằng phần mềm Nutrikid, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi.

- Tổ chức tốt bữa ăn hàng ngày, đảm bảo đủ lượng và chất cho trẻ. Thường xuyên thay đổi thực đơn theo ngày, theo mùa.

- Tổ chức nhân viên cấp dưỡng khám sức khỏe định kỳ cho 01 lần/ năm.

- Giáo viên trao đổi với phụ huynh qua giờ đón trả trẻ, qua các cuộc họp phụ huynh để tuyên truyền về công tác nuôi dưỡng trẻ.

- Giáo viên giáo dục trẻ những kỹ năng khi học bán trú tại trường:

- + Giờ ăn: biết được tên và chất dinh dưỡng trong thức ăn, biết tự múc thức ăn, khi ăn nói khẽ, không làm rơi cơm, khi trẻ ăn xong để chén nhẹ nhàng vào nơi để chén đã sử dụng, vệ sinh cá nhân sau khi ăn. Có thể giúp cô theo hướng dẫn của cô (việc vừa độ tuổi trẻ).

- + Giờ ngủ: tự thay quần áo, trải niệm gối theo hướng dẫn của cô, khi ngủ không được nói chuyện, sau khi trẻ ngủ dậy trước mà các bạn còn ngủ (chưa đến giờ thức) thì trẻ nói khẽ giữ trật tự,...

2. Công tác chăm sóc

- Kết hợp với Trạm y tế thực hiện khám sức khỏe cho trẻ theo kế hoạch, tuyên truyền công tác phòng chống các bệnh thường gặp ở trẻ, dịch bệnh theo mùa và nhắc nhở, vận động phụ huynh thực hiện tiêm ngừa cho trẻ, tẩy giun cho trẻ theo định kỳ, đặc biệt là công tác phòng chống Covid-19 trong trường lớp.

- Thực hiện tốt kế hoạch chương trình “ Nha học đường”.

- Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động NDCSGD trẻ hàng ngày.

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm: Covid-19; Tay - Chân - Miệng; Sốt xuất huyết; thủy đậu, đau mắt.....Thực hiện tuyên truyền phòng bệnh tại góc tuyên truyền của lớp: Thông tin tình trạng sức khỏe của trẻ, hướng dẫn phụ huynh thực hiện chăm sóc, phòng chống suy dinh dưỡng, chống béo phì cho trẻ, tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm.

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng và phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. Tăng cường thêm 10 phút vận động cho những trẻ thừa cân, béo phì hàng ngày vào buổi sáng sau khi tập thể dục buổi sáng. Những trẻ thừa cân, béo phì sẽ giảm tinh bột và tăng lượng rau, canh nhiều hơn nhưng vẫn đảm bảo cung cấp đủ năng lượng cho trẻ.

- Kết hợp với y tế tuyên truyền cách nuôi dạy con, cách phòng chống một số bệnh thường gặp đối với trẻ mầm non, chế độ dinh dưỡng của trẻ phòng chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, tăng dưỡng chất trong khẩu phần ăn của các cháu suy dinh dưỡng thể nhẹ cân.

- Thực hiện tốt các bài phát thanh trên loa đài để tuyên truyền về cách nuôi dạy con theo khoa học cho các phụ huynh có con từ 0-3T.

3. Công tác giáo dục

- Triển khai đến giáo viên các văn bản có liên quan đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện chế độ sinh hoạt, giáo viên phải điều chỉnh các hoạt động giáo dục có tính chọn lọc phù hợp với điều kiện trường lớp, học sinh và thời gian tổ chức hoạt động.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp và duyệt trước khi truyền tải đến trẻ.

- Có những biện pháp phát huy kinh nghiệm của đội ngũ lớn tuổi và sự năng động sáng tạo của đội ngũ trẻ. Nâng cao khả năng tự lực của giáo viên, tránh bắt tay chỉ việc.

- Nâng cao chất lượng tổ, khối chuyên môn. Phát huy vai trò đầu tàu của khối trưởng. Bố trí sắp xếp lớp cho giáo viên có khả năng khác nhau trong chuyên môn để hỗ trợ và giúp đỡ nhau cùng nâng cao tay nghề.

- Giáo viên lựa chọn và hướng dẫn phụ huynh tổ chức những hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà để hướng tới đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN, các nội dung, hình thức hoạt động cho trẻ em cần đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu về giáo dục.

- Nghiêm túc đánh giá sự phát triển của trẻ.

+ Chú trọng đánh giá sau mỗi ngày và lưu giữ sản phẩm của trẻ, sử dụng sản phẩm của trẻ để tạo môi trường phù hợp với chủ đề.

+ HT, PHT thường xuyên dự giờ thăm lớp, đôn đốc giáo viên thực hiện đúng lịch sinh hoạt một ngày. Kiểm tra các hoạt động giáo dục, cảnh quan, nề nếp các lớp.

+ Đánh giá trẻ sau chủ đề, cuối sau mỗi chủ đề giáo viên đánh giá 5 mặt phát triển của trẻ, xem mặt nào đạt, chưa đạt để lên kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

+ Khảo sát đánh giá trẻ theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Kiểm tra các minh chứng để đánh giá trẻ.

+ Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.

- Chất lượng các lĩnh vực:

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: Phần đầu 92–97% trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cân nặng và chiều cao phát triển phù hợp theo tuổi. Thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi...

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức: Phần đầu 90 – 95% trẻ ham hiểu biết, thích tìm tòi khám phá hiện tượng, sự vật xung quanh. Có khả năng quan sát, ghi nhớ, phán đoán, phát hiện và giải quyết các vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. Có khả năng diễn đạt bằng các cách khác nhau (hành động, bằng lời nói, hình ảnh...).

+ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Phần đầu 90 - 95% trẻ có khả năng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày. Có khả năng diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau. Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của thơ ca và ngữ điệu của lời nói, câu chuyện. Với trẻ mẫu giáo có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc, viết, trẻ tự tin trong giao tiếp.

+ Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội: Phần đầu 92 – 97% trẻ có ý thức về bản thân, mạnh dạn trong giao tiếp. Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. Có một số phẩm chất cá nhân, kỹ năng sống và thực hiện một số quy tắc, quy định ở gia đình, trường lớp, cộng đồng gần gũi.

+ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Thích nghe hát, vận động theo nhạc, vẽ, xé dán, xếp hình. Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp và thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

4. Kiểm tra, đánh giá giáo viên

- Dự giờ thăm lớp theo lịch để đánh giá chất lượng giáo viên.
- Kịp thời động viên, đôn đốc giáo viên thực hiện đúng quy định và quy chế của ngành.
- Kiểm tra các hoạt động giáo dục, cảnh quan, nề nếp các lớp.
- Khảo sát đánh giá trẻ theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Kiểm tra các minh chứng để đánh giá trẻ.
- Tổ chức cuộc thi giáo viên giỏi, làm đồ dùng dạy học,... nhằm kiểm tra tay nghề của giáo viên trong nhà trường.

5. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ

- Tổ chức lớp tập huấn tại trường theo yêu cầu từ các nội dung, chương trình đã được tập huấn từ Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT trong năm học 2024-2025.
- Tăng cường các hoạt động chuyên môn trong nhà trường:

+ Tổ chức chuyên đề ở trường để bồi dưỡng cho giáo viên phương pháp dạy các lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, nhận thức và tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

+ Tổ chức tốt các hoạt động thao giảng có ứng dụng công nghệ thông tin và lồng ghép các trò chơi, bài hát dân gian và giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, chú ý đến giáo dục tích hợp nhẹ nhàng, hợp lý, phù hợp với trẻ mầm non.

+ Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm trò chơi, truyện kể vào các hoạt động cho trẻ.

- Giáo viên nghiên cứu kỹ sách hướng dẫn thực hiện chương trình, nội dung chương trình giáo dục Mầm non mới, thường xuyên trao đổi, dự giờ, thăm lớp, thực hiện đầy đủ, đúng giờ các hoạt động trong ngày của trẻ.

- Bố trí sắp xếp lớp cho giáo viên có khả năng khác nhau trong chuyên môn để hỗ trợ và giúp đỡ nhau cùng nâng cao tay nghề.

- Phát huy vai trò từng mặt, lĩnh vực của các khối lớp. Có những biện pháp phát huy kinh nghiệm của đội ngũ lớn tuổi và sự năng động sáng tạo của đội ngũ trẻ. Nâng cao khả năng tự lực của giáo viên, tránh bắt tay chỉ việc.

- Nâng cao chất lượng tổ, khối chuyên môn. Phát huy vai trò đầu tàu của khối trưởng.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát đánh giá cho giáo viên, cách đánh giá trong điều kiện trẻ đông. Sử dụng kết quả đánh giá một cách hiệu quả.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua giờ dạy tốt, làm đồ dùng dạy học, SKKN để hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên học: Ngoại ngữ, tin học, năng khiếu, nâng cao trình độ chuyên môn, mạnh dạng áp dụng phương pháp mới, cập nhật Internet, báo chí...

- Tiếp tục tập trung đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục. Lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ. Tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ

+ Hạn chế cô nói nhiều, làm hộ trẻ. Kích thích trẻ suy nghĩ thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở. Khuyến khích trẻ chia sẻ ý kiến và đặt câu hỏi. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá, tham quan.

+ Coi trọng quá trình trẻ làm ra sản phẩm chứ không đánh giá về sản phẩm của trẻ. Việc cho trẻ tạo ra sản phẩm để trẻ được tự làm tránh sự can thiệp nhiều của giáo viên vào sản phẩm của trẻ.

+ Phát huy hình thức tổ chức giáo dục trẻ theo cá nhân và nhóm nhỏ. Tạo cho trẻ mạnh dạn trong giao tiếp, thân thiện với bạn bè, tích cực trong các hoạt động vui chơi, học tập...

- Hướng dẫn giáo viên khai thác các nội dung giáo dục tích hợp xoay quanh chủ đề, có sự liên kết chặt chẽ giữa các hoạt động giáo dục (đặc biệt tích hợp theo ngày). Sử dụng đồ dùng, đồ chơi, giáo cụ hiệu quả.

- Lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình học giúp trẻ và giáo viên có hành vi, thái độ thân thiện và ứng xử phù hợp; Suu tầm trò chơi dân gian, ca dao, đồng dao, tục ngữ tổ chức cho trẻ chơi, học tại lớp.

- Hồ sơ, giáo án ngắn gọn, xúc tích tránh dài dòng - hình thức. Không chông chéo, ôm đồm, chú ý tới mục tiêu, yêu cầu đã đề ra đảm bảo về kiến thức, kỹ năng thái độ chú ý về rèn kỹ năng cho trẻ.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả để góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy Mầm non: Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện về máy móc, thiết bị cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ, đảm bảo chuẩn bị tốt các kỹ năng cần thiết cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

6. Xây dựng môi trường giáo dục

- Xây dựng môi trường theo hướng sáng- xanh - sạch- đẹp, an toàn, văn minh, hiện đại.

- Xây dựng và sử dụng có hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, 100% nhóm lớp trang trí lớp, tự làm ĐDDC theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Trang trí môi trường học tập theo chủ đề. Chú trọng môi trường cả trong và ngoài lớp học: để thực sự hấp dẫn, khuyến khích, mời chào trẻ thử làm, tham gia, tìm tòi khám phá, tạo cơ hội cho trẻ củng cố kiến thức, kỹ năng. Sử dụng đa dạng nguyên vật liệu, tăng cường các sản phẩm tự làm. Phát huy tối đa việc sử dụng sản phẩm của trẻ vào tổ chức hoạt động giáo dục và trang trí môi trường.

- Huy động phụ huynh chung tay góp sức cùng nhà trường tạo cảnh quan môi trường và các góc chơi ngoài trời cho trẻ được tham gia trải nghiệm, hoạt động.

7. Phát động phong trào thi đua

- Kết hợp công đoàn vận động công đoàn viên tham gia tích cực các phong trào của đơn vị, của ngành tổ chức: đồ dùng đồ chơi tự làm, hội thi giáo viên dạy giỏi chào mừng ngày 20-11, thi trang trí nhóm, lớp.

8. Công tác tuyên truyền phối hợp

- Nhà trường và các lớp làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Thông báo đến phụ huynh các chủ đề trẻ khám phá, tuyên truyền nội dung trẻ học ở lớp để phụ huynh biết và phối hợp dạy trẻ.

- Kết hợp phụ huynh trong việc rèn các kỹ năng sống cho trẻ ở trường và ở nhà. Huy động trẻ ra lớp tốt đảm bảo tỉ lệ chuyên cần cao đặc biệt trẻ 5 tuổi đạt 100%. Phối hợp cùng giáo viên đánh giá trẻ.

- Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh để cùng phụ huynh chung tay ngăn chặn dịch bệnh (Khi có dịch bệnh).

9. Công tác tham mưu

- Tiếp tục vận động phụ huynh các lớp đóng góp truyện, cây xanh tạo thành góc thư viện và vườn cây của bé, đóng góp vật liệu phế thải phục vụ các chủ đề. Các lớp có góc tuyên truyền trang trí đẹp, thường xuyên thay đổi nội dung tuyên truyền thu hút phụ huynh phối hợp với giáo viên và nhà trường vào các hoạt động giáo dục trẻ (Chương trình học của trẻ ở trường: Mục tiêu giáo dục cần đạt ở từng lứa tuổi, 120 chỉ số trẻ 5 tuổi, các nội dung giáo dục, dinh dưỡng trong trường mầm non, giữ gìn vệ sinh sức khỏe, các bệnh thường gặp ở trẻ, ...) để phụ huynh nắm được và kết hợp chăm sóc và dạy trẻ ở nhà. Giúp phụ huynh hiểu rõ hơn tác hại của việc dạy trước chương trình lớp 1, có hiểu biết hơn về chương trình giáo dục mầm non.

- Tham mưu các cấp, huy động sự tham gia của cộng đồng hỗ trợ về cơ sở vật chất và tinh thần tạo điều kiện giáo viên và nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với cán bộ quản lý

- Ban lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai đến tập thể cùng nhau thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của giáo viên.

- Tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, họp tổ chuyên môn 02 lần/tháng và họp đột xuất nếu có công việc.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên thuộc tổ khối.

- Tạo môi đoàn kết trong tổ, trong trường, giúp đỡ đồng nghiệp cùng tiến bộ. gương mẫu, nhiệt tình tham gia trong mọi hoạt động của trường, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được giao.

3. Giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của lớp phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

- Đầu tư vào soạn giảng và trang trí môi trường giúp trẻ phát triển toàn diện theo các lĩnh vực.

+ Giáo viên là người trợ giúp, quan tâm đặc điểm cá nhân của từng trẻ, điều khiển, tạo điều kiện cho trẻ hoạt động phát huy tính tích cực và sáng tạo của trẻ trong các hoạt động.

+ Giáo viên quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đa dạng, tạo cơ hội điều kiện cho trẻ tích cực hoạt động.

- Thực hiện nộ kế hoạch giáo dục tổ khối, nhóm,lớp theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Mẫu Giáo Hướng Dương. Đề nghị tập thể nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- CB, GV, NV trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Uyên Phương

DUYỆT PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO